

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Xây dựng công trình; Chuyên ngành: Xây dựng Công trình thủy

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ THỊ HƯƠNG GIANG.....

2. Ngày tháng năm sinh: 21/05/1976; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: VIỆT NAM;
Dân tộc: Kinh.....; Tôn giáo: Không.....

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Thái Ninh; Huyện Thanh ba; tỉnh Phú Thọ.....

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 59/B2; Khu Đình vàng; Phường lưu 6; Đông hải 1; Hải an; Hải phòng.....

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Buu điện): Khoa Công trình; Trường Đại học hàng hải Việt Nam; 484 Lạch Tray; Kênh Dương; Lê Chân; Hải phòng.....

Điện thoại nhà riêng:.....; Điện thoại di động: 0947899686.; E-mail:.....

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ,.....
Từ 10/1999 đến 10/2000	Giảng viên Bộ môn Công trình cảng - Khoa Công Trình - Đại học Hàng Hải Việt Nam, Giảng viên tập sự
Từ 10/2000 đến 09/2009	Giảng viên Bộ môn Công trình cảng - Khoa Công Trình - Đại học Hàng Hải Việt Nam, Giảng viên

Từ 09/2009 đến 06/2015	Khoa Công Trình - Đại học Hàng Hải Việt Nam, Giảng viên và kiêm nhiệm chức tổ trưởng tổ nghiệp vụ tổng hợp, Khoa Công trình
Từ tháng 06/2015 đến nay	Phó trưởng bộ môn - Giảng viên Bộ môn Công trình cảng - Khoa Công Trình - Đại học Hàng Hải Việt Nam

Chức vụ hiện nay: Phó trưởng bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: tổ trưởng tổ nghiệp vụ tổng hợp.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Công Trình - Đại học Hàng Hải Việt Nam.

Địa chỉ cơ quan: 484 Lạch Tray; Kênh Dương; Lê Chân; Hải phòng.

Điện thoại cơ quan: 02253735655.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):.....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng..... năm.....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):.....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):.....

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 03 tháng 03 năm 2000, ngành: Xây dựng Công trình thủy, chuyên ngành: Xây dựng Công trình thủy.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 14 tháng 12 năm 2004, ngành: Xây dựng Công trình thủy, chuyên ngành: Xây dựng Công trình thủy.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 31 tháng 07 năm 2015, ngành: Xây dựng công trình thủy, chuyên ngành: Xây dựng công trình thủy.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường ĐH Thủy lợi, Hà nội.

- Được cấp bằng TSKH ngày.... tháng..... năm..., ngành:....., chuyên ngành:.....

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):.....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày..... tháng..... năm....., ngành:.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐCDGS Cơ sở: Đại học Hàng Hải Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐCDGS ngành, liên ngành: Giao thông Vận Tải.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu về tương tác sóng - công trình bảo vệ (bảo vệ bờ và bảo vệ cảng) bằng mô hình thực nghiệm thủy lực và mô hình toán;

- Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp kết cấu mới, vật liệu mới và công nghệ mới trong xây dựng công trình cảng - đường thủy, công trình ven biển;

- Nghiên cứu thiết kế quy hoạch cảng gồm: luồng tàu, khu nước, khu đất của cảng và ảnh hưởng của các hoạt động hàng hải đến môi trường cảng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng)..... NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) **02** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành (số lượng) **02** đề tài NCKH cấp Bộ và **06** đề tài cấp Trường;
- Đã công bố (số lượng) **25** bài báo KH, trong đó **05** bài báo KH trên tạp chí và kỷ yếu quốc tế có uy tín (Scopus) và 04 bài trên các tạp chí và kỷ yếu quốc tế khác;

- Đã được cấp (số lượng)..... bằng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 03, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng..... tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

(1) Bài báo khoa học: *Overtopping wave reduction capability of Rakuna IV armor block used for Rubblemound Breakwater (Khả năng giảm sóng tràn của khối phủ Rakuna IV dùng cho đê chắn sóng mái nghiêng)*. **Giang Le Thi Huong**, International Journal on Advanced Science, Engineering and Information Technology; ISSN: 2088-5334, e-ISSN: 2460-6952 / DOI: 10.18517, Volume 9, No.3, 2019, p.56-63, (Tạp chí **Scopus**, IF = 0.24, Q2). http://ijaseit.insightsociety.org/index.php?option=com_content&view=article&id=9&Itemid=1&article_id=8628

(2) Bài báo khoa học: "The New Structural Solution For Sea Dike in Soft Soil Area": Ngoc NV; **Giang Le Thi Huong**, International Journal of Structural and Civil Engineering Research; ISSN: 2319-6009 (Online)/ DOI: 10.18178, Volume 7, No.4, 2018, p. 364-367. <http://www.ijscer.com/index.php?m=content&c=index&a=show&catid=149&id=418>.

(3) Giáo trình: "Quy hoạch cảng" 2019, **Lê Thị Huong Giang (Chủ biên)**. Nhà xuất bản Hàng hải, 2019; ISBN: 978-604-937-160-8;

(4) Đề tài cấp trường: "Nghiên cứu tính toán mô hình thực nghiệm thủy lực hai chiều. Ứng dụng tính toán mô hình cho một công trình thủy cụ thể", 2017. Chủ nhiệm: TS. Lê Thị Hương Giang, đã nghiệm thu hoàn thành 05/2017, đạt kết quả tốt.

(5) Đề tài NCKH cấp Bộ: "*Thử nghiệm đánh giá, phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường do hoạt động hàng hải. Áp dụng cho vùng nước cảng biển Hải Phòng- Quảng Ninh*", Mã số MT173003, Chủ nhiệm: TS. Lê Thị Hương Giang, đã nghiệm thu hoàn thành 12/2018, đạt kết quả tốt.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở 5 năm liên tục (từ năm học 2013-2014; 2014-2015; 2015-2016; 2016-2017; 2017-2018).

- Giải KK NCKH Neptune Trường Đại học Hàng hải Việt Nam năm 2017;

- Giải 3 hội giảng bằng tiếng anh cấp Trường, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam năm 2013;

- Được tặng bằng khen Lao động sáng tạo của UBND Thành phố Hải phòng năm 2018;

- Được Liên đoàn Lao động Thành phố Hải phòng tặng bằng khen danh hiệu "Gia đình CNVCLĐ tiêu biểu Thành phố các năm 2015, 2017";

- Được Hiệu trưởng trường ĐH Hàng hải Việt Nam tặng giấy khen đạt danh hiệu "Gia đình tiêu biểu cấp Trường" hàng năm.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):.....

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

Bản thân tôi là một nhà giáo có quá trình giảng dạy đại học gần 20 năm, giảng dạy cao học gần 4 năm với khối lượng giảng dạy luôn vượt định mức. Tôi đã hướng dẫn tốt nghiệp đại học và cao học cho nhiều sinh viên, học viên đạt kết quả bảo vệ khá cao. Trong quá trình công tác, tôi luôn có ý thức phấn đấu nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, tìm tòi khai thác những vấn đề mới, thiết thực để mang lại kiến thức tốt nhất cho các sinh viên và học viên. Ngoài kiến thức chuyên môn, tôi cũng thường xuyên giáo dục, rèn luyện tư cách đạo đức cho các sinh viên để góp phần đào tạo nên các thế hệ sinh viên vừa giỏi chuyên môn, vừa có đạo đức tốt. Tôi đã chủ trì và tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, cấp Bộ, đóng góp thiết thực cho sự phát triển của ngành. Xét tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo, tôi tự nhận thấy mình có đủ tiêu chuẩn.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 25 năm.

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ)

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

T T	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013÷2014			0	150 (10 SV)	550	0	240/700 <i>Định mức giờ chuẩn quy đổi PTBM 204 giờ</i>
2	2014÷2015			0	120 (08 SV)	450	0	240/570 <i>Định mức giờ chuẩn quy đổi PTBM 204 giờ</i>
3	2015÷2016			0	90 (06 SV)	350	0	240/440 <i>Định mức giờ chuẩn quy đổi PTBM 204 giờ</i>
3 năm học cuối								
4	2016÷2017			1	75 (09 SV)	450	30	240/525 <i>Định mức giờ chuẩn quy đổi PTBM 204 giờ</i>
5	2017÷2018			1	50 (06 SV)	300	30	240/530 <i>Định mức giờ chuẩn quy đổi PTBM 204 giờ</i>
6	2018÷2019			1	50	350	30	240/400

					(06SV)			<i>Định mức giờ chuẩn quy đổi PTBM 204 giờ</i>
--	--	--	--	--	--------	--	--	--

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước:.....; Từ năm..... đến năm.....

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước:.... năm....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Ngoại ngữ-Đại học Quốc gia Hà nội; số bằng: B 144561; năm cấp: 1999

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):.....

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:.....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):.....

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Đặng Hải Đăng		x	x		10/2016-4/2017	Đại học Hàng hải VN	2017
2	Nguyễn Văn Tuấn		x	x		04/2018-10/2018	Đại học Hàng hải VN	2019

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công

nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
SAU KHI BẢO VỆ TS						
1	Công Trình Cảng	GT	Đại học Hàng Hải VN, 2018	01	MM	
2	Quy hoạch cảng	GT	Đại học Hàng Hải VN, 2019	01	MM	
3	Ảnh hưởng của sóng tràn tới ổn định của khối phủ RAKUNA IV trong điều kiện Việt Nam. Lê Thị Hương Giang	CK	Nhà xuất bản Xây dựng-Hà nội, 2019	01	MM	

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Nghiên cứu sa bồi trong thủy vực có một cửa vào theo phương pháp bán kinh nghiệm - Ứng dụng nghiên cứu khu vực Sông Hậu.	CN	DT.184 052- Cấp Bộ	1 năm	29/03/2019
2	Thử nghiệm đánh giá, phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường do hoạt động hàng hải. Áp dụng cho vùng nước cảng biển Hải	CN	MT.173 003- Cấp Bộ	2 năm	19/12/2018

	Phòng-Quảng Ninh				
3	Nghiên cứu giải pháp kỹ thuật cho tàu trọng tải lớn ra vào các bến cảng khu vực Hải Phòng	CN	Đề tài cấp trường	8 tháng	31/05/2019
4	Nghiên cứu phương pháp tối ưu trong thiết kế đê chắn sóng hỗn hợp. Đề xuất tính toán ứng dụng cho đê chắn sóng Phú Quý	CN	Đề tài cấp trường	8 tháng	31/05/2018
5	Nghiên cứu tính toán mô hình thực nghiệm thủy lực hai chiều. Ứng dụng tính toán mô hình cho một công trình thủy cụ thể.	CN	Đề tài cấp trường	8 tháng	29/05/2017
6	Nghiên cứu ổn định của khối phủ RAKUNA-IV cho đê đá đổ mái nghiêng bằng thí nghiệm mô hình vật lý máng sóng.	CN	Đề tài cấp trường	8 tháng	05/2015
7	Nghiên cứu hiệu quả chiết giảm sóng tràn cho đê đá đổ mái nghiêng khi sử dụng khối phủ RAKUNA-IV mái nghiêng bằng mô hình vật lý.	CN	Đề tài cấp trường	8 tháng	05/2014
8	Tổng quan tình hình nghiên cứu cá loại khối phủ đê đá đổ mái nghiêng-Đề xuất loại khối phủ mới phù hợp với điều kiện Việt Nam.	CN	Đề tài cấp trường	8 tháng	05/2013
9	Nghiên cứu ứng	PCN	Đề tài	8 tháng	05/2017

	dụng công nghệ báo hiệu hàng hải ảo trong lĩnh vực bảo đảm an toàn hàng hải ở Việt Nam.		cấp trường		
10	Nghiên cứu về công trình bê chứa và rót dầu ngoài khơi được cố định bởi hệ thống neo giữ; Những tồn tại trong điều kiện ứng dụng ở Việt Nam.	PCN	Đề tài cấp trường	8 tháng	05/2018
11	Xây dựng danh mục từ cụm dùng trong giảng dạy các học phần chuyên môn ngành Công trình cảng bằng tiếng Anh	PCN	Đề tài cấp trường	8 tháng	05/2018

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn	Tập/ số	Trang	Năm công bố
GIAI ĐOẠN TRƯỚC TS (trước 7/2015)								
1.	Container transport by inland waterway in Vietnam - Limits and Solutions for improving	02	International Conference on Inland Shipping Technology/ ICIST; ISBN: 978-90-9022202-8				41-44	2007
2.	Ổn định của khối phù cải tiến	01	Tạp chí KHCNHH			Số 44	34-38	2015

	RAKUNA-IV cho đê đá đổ mái nghiêng trong điều kiện có sóng tràn							
3.	Quy hoạch và thiết kế các khu nước trong bề cảng biển	01		Tạp chí khoa học công nghệ Hàng hải, ISSN: 1859-316X	Số 19	59-62	Số 19 – 8/2009	
GIAI ĐOẠN SAU TS (sau 7/2015)								
<i>Danh mục các bài báo đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục Scopus</i>								
4.	Overtopping wave reduction capability of Rakuna IV armor block used for Rubblemound Breakwater http://ijaseit.insightsociety.org/index.php?option=com_content&view=article&id=9&Itemid=1&article_id=8628	01		International Journal on Advanced Science, Engineering and Information Technology	Scopus	Volume 9, No.3	?	2019
5.	The New Structural Solution For Sea Dike in Soft Soil Area http://www.ijscer.com/index.php?m=content&c=index&a=show&catid=149&id=418	02		International Journal of Structural and Civil Engineering Research, ISSN: 2319-6009 (Online);	DOI: 10.18178	Volume 7, No.4	364-367	2018
<i>Danh mục các bài báo đăng trên kỷ yếu và sách quốc tế thuộc danh mục Scopus</i>								
6.	On the Use of Wave Dissipating Blocks in Breakwaters and Coastal Protection Works in Vietnam https://www.springer.com/fr/book/9789811323058	01	Lecture notes in Civil Engineering: The 1st Vietnam Symposium on Advances in Offshore Engineering, ISBN (printed book): 978-981-13-		Scopus	Volume 18	164-170	2019

			2305-8 ISBN(eBook): 978-981-13- 2306-5					
7.	New Structural Solution for Port Protective Works: Rubble mound breakwater slope https://www.springer.com/fr/book/9789811323058	02	Lecture notes in Civil Engineering: The 1st Vietnam Symposium on Advances in Offshore Engineering; ISBN (printed book): 978-981-13-2305-8 ISBN(eBook)978-981-13-2306-5		Scopus	Volume 18	566-571	2019
8.	The Risk Regional Zonation of Environmental Pollution on The Port of Hai phong, Vietnam and The Surrounding Area http://iamu-edu.org/?p=5353	03	Annual General Assembly of the International Association of Maritime Universities / <i>AGA-IAMU 2018</i> ; ISBN:978-84-947311-7-4		Scopus			2018
9.	A Simulalation on Transportation of Suspended Sediment Due to The Maintenance Dredging of The Cai Lan International Container http://iamu-edu.org/?p=5353	02	Annual General Assembly of the International Association of Maritime Universities / <i>AGA-IAMU 2018</i> ; ISBN:978-84-947311-7-4		Scopus			2018
Danh mục các bài báo đăng kỷ yếu hội thảo quốc tế								
10.	Solutions for Speeding up The Construction Progress of High Pile-work Quays	02	International Symposium on Lowland Technology/ ISLT2018; ISBN: 978-604-82-2483-7				125-128	2018
11.	Improving the	02	Pacific				200-	2016

	channel and turning circle basin for 10.000 full deadweight ship at Cua lo port.		Workshop on Marine Hydrodynamics, ISBN: 978-604-913-486-9			205		
<i>Danh mục các bài báo đăng trên tạp chí khoa học có mã số chuẩn quốc tế ISSN và xuất bản trực tuyến</i>								
12.	Nghiên Cứu đề xuất bổ sung tiêu chí nguy cơ rủi ro ô nhiễm môi trường trong thông tư 26/2016/TT-BTNMT áp dụng cho các vùng biển có hoạt động hàng hải	02		Tạp chí khoa học công nghệ Hàng hải, ISSN: 1859-316X		Số 54	43-48	2018
13.	Application of the Hollow Structure for River Training in Form of Groin	02		Tạp chí khoa học công nghệ Hàng hải, ISSN: 1859-316X		Số 53	55-59	2018
14.	Use of Interactional Metadiscourses in Qualitative and Quantitative Research on Language and Linguistics	02		Tạp chí khoa học công nghệ Hàng hải, ISSN: 1859-316X		Số 53	74-78	2018
15.	Nghiên cứu dự báo sa bồi luồng sông hậu theo phương pháp bán kinh nghiệm hình hộp	03		Tạp chí khoa học công nghệ Hàng hải, ISSN: 1859-316X		Số 57	40-44	2019
16.	Phương pháp luận để tính toán chuyển vị và dao động của bệ chứa FPSO/FSO chịu tác động của sóng tiền định với hệ neo một điểm (SPM) kiểu CALM và TURRET	02		Tạp chí Bộ giao thông vận tải ISSN: 2354-0818		Số 11.2017	133-135	2017
17.	Nghiên cứu khả năng chiết giảm sóng tràn của khối	01		Tạp chí Bộ giao thông vận tải		Số 6.2016	94-96	2018

	phủ RAKUNA-IV cho dề đá đồ mái nghiêng bằng mô hình toán IH2-VOF			ISSN: 2354-0818			
18.	Nghiên cứu giải pháp cho tàu trọng tải lớn ra vào các bến cảng Hải phòng	01		Tạp chí Bộ giao thông vận tải ISSN: 2354-0818	Số 4/2019	158-161	2019
19.	Nghiên cứu ứng dụng chất làm tăng cứng bề mặt bê tông ASHFORD FORMULA cho nền, sàn công trình dân dụng và công nghiệp nhẹ	04		Tạp chí Bộ giao thông vận tải ISSN: 2354-0818	Số 6/2019		2019
20.	Phân tích, đánh giá hiệu quả kinh tế, kỹ thuật của giải pháp sàn liên hợp thép – bê tông so với các giải pháp sàn truyền thống cho nhà công nghiệp nhiều tầng	02		Tạp chí Bộ giao thông vận tải ISSN: 2354-0818	Số 5/2019	166-168	2019
21.	Nghiên cứu trạng thái làm việc của bản dầm bê tông cốt thép dự ứng lực trong giai đoạn thi công và sử dụng	02		Tạp chí Bộ giao thông vận tải ISSN: 2354-0818	Số 4/2019	57-59	2019
22.	Độ sâu hàng hải và khả năng ứng dụng để nâng cao hiệu quả khai thác luồng chạy tàu tại Việt nam	03		Tạp chí khoa học công nghệ Hàng hải, ISSN: 1859-316X	Số 57	51-53	2019
23.	Evaluations of Logistics in Hai phong Port Area	02		Tạp chí Bộ giao thông vận tải ISSN: 2354-0818	Số 8/2019		2019
24.	Nghiên cứu biện pháp sửa chữa, lắp đặt mới móc neo tàu đối với các cầu cảng cũ	01		Tạp chí Bộ giao thông vận tải ISSN: 2354-0818	Số 7/2019		2019
25.	Nghiên cứu lắp	01		Tạp chí Bộ giao thông vận	Số		2019

đặt thiết bị đo mực nước và biển LED nhằm cảnh báo chiều cao tĩnh không cho tuyến đường thủy nội địa Hải Phòng – Hà Nội – Việt Trì			tái ISSN: 2354-0818		8/2019		
--	--	--	------------------------	--	--------	--	--

- Trong đó, 06 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				
2				
...				

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				
...				

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

- Là Phó trưởng bộ môn, tôi tham gia xây dựng chương trình đào tạo cho chuyên ngành Xây dựng Công trình thủy.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS:
- Giờ chuẩn giảng dạy:
- Công trình khoa học đã công bố:
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ
- Hướng dẫn NCS, ThS:

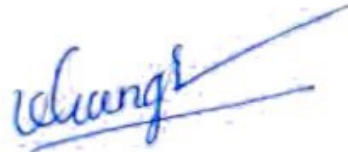
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU

CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 06 năm 2019

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Lê Thị Hương Giang

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Về những nội dung “Thông tin cá nhân” ứng viên đã kê khai.
- Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

Hải Phòng, ngày 28 tháng 06 năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)



PGS.TS. Phạm Xuân Dương